

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16/3/2023

V/v: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến Lợi, Bà Nguyễn Thị Liên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 27/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên Đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994

Trú tại: thôn Q, xã H, huyện C, Hà Nội.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Bá L, sinh năm 1987

Trú tại: thôn Q, xã H, huyện C, Hà Nội.

Nguyên đơn, Bị đơn: Có đơn xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY:

1. Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh L tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện C, Hà Nội ngày 08 tháng 9 năm 2011. Quá trình chung sống, do vợ chồng mâu thuẫn kéo dài và không tìm được tiếng nói chung nên đã sống ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Nay chị H đề nghị giải quyết ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 27/01/2012 và Nguyễn Bá H2, sinh ngày 29/12/2014. Hiện tại, hai con chung đang ở với bố nên chị H nhường quyền nuôi con cho anh L.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Nguyễn Bá L trình bày theo Bản tự khai như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh **L** và chị **H** tự nguyện đăng ký kết hôn tại **UBND xã H, huyện C, Hà Nội** ngày 08 tháng 9 năm 2011. Quá trình chung sống, vợ chồng sống đến khoảng cuối năm 2022 thì ly thân cho đến bây giờ. Chị **H** tự ý bỏ đi, vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Nay chị **H** xin ly hôn, anh **L** không đồng ý ly hôn. Trường hợp nếu chị **Hoa cương q** xin ly hôn, anh **L** mặc kệ chị **H** muốn làm thế nào thì tự giải quyết.

Về con chung: Anh **L** xác nhận vợ chồng có 02 con chung là **Nguyễn Gia H1**, sinh ngày 27/01/2012 và **Nguyễn Bá H2**, sinh ngày 29/12/2014. Hiện tại, hai con chung đang ở với anh **L** nên anh **L** có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu chị **H** phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Ý kiến của đương sự tại phiên tòa:

Chị **H** và anh **L** có đơn xin xét xử vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến tại phiên tòa.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh **Nguyễn Bá L** đang cư trú tại **thôn Q, xã H, huyện C, Hà Nội**. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn, Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị **Y**, anh **T**.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị H** và anh **Nguyễn Bá Liên** kết h trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại **xã H, huyện C, Hà Nội** năm 2011 nên hôn nhân giữa chị **H** và anh **L** là hôn nhân hợp pháp. Chị **H** cho biết vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2022 nên vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Anh **L** có bảo chị **H** về nhưng chị **H** không về. Nay chị **H** xin ly hôn, anh **L** không đồng ý nhưng không có phương án nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trường hợp chị **Hoa cương q** xin ly hôn, anh **L** cũng mặc kệ chị **H** tự giải quyết.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị **H** và anh **L** đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị **H** xin ly hôn anh **L** là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là **Nguyễn Gia H1**, sinh ngày 27/01/2012 và **Nguyễn Bá H2**, sinh ngày 29/12/2014. Hiện tại, hai con chung đang ở với anh **L**. Nguyên vọng của anh **L** là xin tiếp tục được nuôi cả hai con chung. Chị **H** nhường quyền nuôi con cho anh **L**, nên việc giao hai con chung cho anh **L** nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Chị **Nguyễn Thị H** có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị **Nguyễn Thị H** đến khi có sự thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị **H** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị H** được ly hôn với anh **Nguyễn Bá L**.

2. Về con chung: Vợ chồng chị **Nguyễn Thị H** và anh **Nguyễn Bá L** có 02 con chung là **Nguyễn Gia H1**, sinh ngày 27/01/2012 và **Nguyễn Bá H2**, sinh ngày 29/12/2014.

Giao cháu **Nguyễn Gia H1** và cháu **Nguyễn Bá H2** cho anh **Nguyễn Bá L** nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị **Nguyễn Thị H** có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị **Nguyễn Thị H** đến khi có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị **Nguyễn Thị H** phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phân ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0076536 ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, **Tp .**

Án xử công khai sơ thẩm. Chị **Nguyễn Thị H**, anh **Nguyễn Bá L** có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *TAND Tp. Hà Nội;*
- *VKSND huyện Chương Mỹ;*
- *Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;*
- *UBND xã Hữu Văn, huyện Chương Mỹ, Hà Nội*
(Trường hợp án có HLPL);
- *Lưu HSVA – VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Dũng